



1.4 NGHE – NHẮC LẠI VÀ CHỌN ĐÁP ÁN ĐÚNG (CHÚ Ý VẬN MẪU)

- | | | | | |
|-----------------|----------------|----------------|----------------|-----------------|
| ① ā ō | ② fū fō | ③ kā kē | ④ hū hā | ⑤ tè tì |
| ⑥ huán hún | ⑦ máo móu | ⑧ gù gòu | ⑨ kǎi kǎn | ⑩ lù lǜ |
| ⑪ nán nèn | ⑫ dōu duō | ⑬ wài wèi | ⑭ péi pén | ⑮ huá huái |
| ⑯ fán fén | ⑰ gě gěi | ⑱ kuà kuò | ⑲ pài pèi | ⑳ hēi huī |